

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG TIÊU DÙNG THỂ DỤC THỂ THAO CỦA NGƯỜI DÂN QUẬN HẢI ĐIỆN - THÀNH PHỐ BẮC KINH - TRUNG QUỐC

Wang Kaizhen*;Nguyễn Thị Xuân Phương**

Tóm tắt:

Nghiên cứu của chúng tôi đã tiến hành điều tra 4000 cư dân của Quận Hải Điện - thành phố (Tp) Bắc Kinh - Trung Quốc về thực trạng tiêu dùng TDTT. Kết quả điều tra cho thấy: 1, Khả năng chi tiêu và hệ số Engle's của cư dân Quận Hải Điện thành phố Bắc Kinh đã đạt mức giàu có, có đầy đủ khả năng tiêu dùng cho TDTT. 66,9% cư dân Quận Hải Điện thành phố Bắc Kinh có tiêu dùng cho TDTT; 2, Nhóm tuổi chi tiêu nhiều nhất cho TDTT của cư dân Quận Hải Điện - thành phố Bắc Kinh là từ 25 - 59 tuổi; 3, Tỷ lệ người dân đồng ý chi tiêu cho TDTT tỷ lệ thuận với trình độ văn hóa của người dân Quận Hải Điện thành phố Bắc Kinh; 4, Kết cấu chi tiêu cho TDTT của cư dân Quận Hải Điện - thành phố Bắc Kinh chủ yếu vẫn tập trung vào các mục chi truyền thống như "Trang phục TDTT", "dụng cụ, thiết bị TDTT", "vé xem thi đấu" ... ; 5, Số tiền cư dân Quận Hải Điện - thành phố Bắc Kinh chi tiêu trung bình cho TDTT hàng năm là 284 NDT (tương đương khoảng 1.000.000 VND). Con số này có xu hướng tỷ lệ thuận với thu nhập bình quân tháng của người dân.

Từ khóa: Tiêu dùng TDTT, chi tiêu TDTT, Quận Hải Điện, thành phố Bắc Kinh.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phát triển nhanh chóng về kinh tế - xã hội, những năm gần đây, đời sống của người dân Quận Hải Điện Tp. Bắc Kinh, Trung Quốc đã được cải thiện, nâng cao rõ rệt. Đi liền với đó là việc đã xuất hiện một bộ phận không nhỏ người dân có nhu cầu tham gia hoạt động TDTT và sẵn sàng chi trả kinh phí cho việc đó. Việc điều tra, nắm bắt thực trạng tiêu dùng TDTT của bộ phận dân cư này trên các phương diện mức chi, đối tượng chi, động cơ chi tiêu là vấn đề mới nhưng quan trọng, là cơ sở tác động các giải pháp phát triển phong trào TDTT cho mọi người trên địa bàn nghiên cứu.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu, gồm: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1.Thực trạng về mức sống của cư dân Quận Hải Điện - Thành phố Bắc Kinh

Theo tháp nhu cầu của Maslow, nhu cầu TDTT chỉ có thể xuất hiện khi đời sống của con người đã đảm bảo được những điều kiện sinh tồn cơ bản, đạt ngưỡng ăn no, mặc ấm. Trước

khi điều tra về thực trạng tiêu dùng TDTT của cư dân Quận Hải Điện - Tp. Bắc Kinh, chúng tôi đã tham khảo, thống kê một số chỉ số quan trọng liên quan đến mức thu nhập và mức chi tiêu của cư dân Tp. Bắc Kinh (trong đó có cư dân Quận Hải Điện). Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thống kê khả năng chi tiêu trung bình hàng năm và Chỉ số Engel's của cư dân Thành phố Bắc Kinh

Năm	Khả năng chi tiêu (NDT)	Chỉ số Engel's
2014	43721	29.10%
2015	48458	28.30%
2016	52530	27.70%

(Nguồn: Cục Thống kê thành phố Bắc Kinh)

Qua bảng 1 cho thấy:

Khả năng chi tiêu là chỉ số chỉ thu nhập thực tế sau khi trừ thuế và được phép chi tiêu thoải mái của người dân. Theo thống kê của Cục Thống kê Tp. Bắc Kinh, khả năng chi tiêu trung bình của người dân Tp. Bắc Kinh (trong đó có cư dân Quận Hải Điện) trung bình năm 2016 là 52530NDT (tương đương khoảng 170.000.000 VNĐ). Con số này thuộc hàng cao so với mặt

*GS.TS, Chủ tịch hội khoa học xã hội nhân văn TDTT Thành phố Bắc Kinh

**TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Analyzing reality of sports consumption by people of Hai Dien District, Beijing, China

Summary:

Our study has conducted a survey of 4000 residents of Hai Dien District, Beijing, China on the current situation of sports consumption. The results of the survey show, 1. Ability to spend and Engle's coefficient of residents in Hai Dien district, Beijing has reached the level of wealth, full of ability to spend for sports and physical training. 66.9 percentage of the residents have spent for sports; 2. The age group spending the most for sports of residents in Hai Dien district, Beijing is from 25 to 59 years old; 3. The proportion of people has agreed that spending on is directly proportional to the educational level of the people in Hai Dien district, Beijing; 4. The structure of spending on sports of the residents has mainly focused on traditional items such as "sportswear", "sports equipment", "tickets of sports competition", etc.; 5. Each year, the residents in Hai Dien district have spent about 284 Chinese Yuan (about 1,000,000 VND) on sports. This number tends to be directly proportional to the average monthly income of the people.

Keywords: Sports consumption, spend on sports, Hai Dien district, Beijing

bảng chung thu nhập bình quân đầu người của người dân Trung Quốc (khoảng 6000USD) và đã đạt đến ngưỡng giàu có. Quan trọng hơn, khả năng chi tiêu của người dân Tp. Bắc Kinh có xu hướng tăng trưởng đều hàng năm với tốc độ lên tới 7 - 8%/ năm.

Chỉ số Engel's là chỉ số quan trọng đánh giá mức sống của người dân được Liên hợp quốc sử dụng để đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Chỉ số này được tính bằng tỉ lệ % giữa khoản chi dành cho thực phẩm, ăn uống để duy trì sự tồn tại hàng ngày/ tổng thu nhập của một người dân. Nếu chỉ số này ở mức trên 60%, quốc gia đó thuộc loại nghèo đói; ở mức 50 - 60%, thuộc loại đủ ăn; ở mức 40 - 50%, thuộc loại khá giả; ở mức 30 - 40%, thuộc loại tương đối giàu có; và dưới 30% là mức giàu nhất, lí tưởng nhất. Hiện một số nước phát triển Phương Tây như Mỹ, Đức, Pháp, Nhật Bản ... chỉ số này còn đạt đến mức dưới 20%.

Như vậy, cả hai chỉ số quan trọng là khả năng chi tiêu và chỉ số Engel's của cư dân Tp. Bắc Kinh về cơ bản đều đạt đến tiêu chuẩn giàu có. Như vậy, về mặt lý thuyết và thực tế, cư dân Tp. Bắc Kinh nói chung và Quận Hải Điện nói riêng đều đã có đầy đủ năng lực chi tiêu cho TDTT.

Nghiên cứu của chúng tôi đã tiến hành điều tra 4000 người đại diện cho cư dân Quận Hải Điện - Tp. Bắc Kinh - Trung Quốc về tình hình chi phí, tiêu dùng TDTT. Số phiếu phát ra là

4000, số phiếu thu về là 3989 phiếu, đạt 99,72%, trong đó số phiếu hợp lệ là 3968 phiếu, đạt tỉ lệ 99,2%. Trong số 3968 người trả lời hợp lệ có 2654 người (đạt tỉ lệ 66,9%) xác nhận có chi tiêu cho TDTT. Như vậy, có thể thấy rằng tỉ lệ người dân sẵn sàng chi tiêu cho TDTT của Quận Hải Điện - Tp. Bắc Kinh là khá cao với tỉ lệ gần 70%. Tiếp theo chúng tôi đi điều tra thực trạng tiêu dùng TDTT của bộ phận người dân xác nhận có tiêu dùng TDTT này.

2. Phân tích thực trạng tiêu dùng TDTT của cư dân Quận Hải Điện - Thành phố Bắc Kinh - Trung Quốc

2.1 Thực trạng về độ tuổi của cư dân có tiêu dùng thể dục thể thao

Bảng 2. Độ tuổi dân cư có tiêu dùng TDTT của Quận Hải Điện - Tp. Bắc Kinh (n = 2654)

Độ tuổi	Số người	Tỉ lệ %
16 - 24 tuổi	215	8.10
25 - 45 tuổi	897	33.79
46 - 59 tuổi	1049	39.52
60 - 75 tuổi	493	18.57

Kết quả điều tra ở bảng 2 cho thấy: Độ tuổi có chi phí, tiêu dùng TDTT chủ yếu tập trung vào độ tuổi 25 - 45 tuổi và 46 - 59 tuổi. Điều này cũng dễ lí giải là do ở độ tuổi này, người dân đã có điều kiện kinh tế, thu nhập tương đối ổn định và nhận thức được tương đối đầy đủ về giá trị, vai trò của TDTT đối với sức khỏe và cuộc sống. Hai độ tuổi còn lại, tỉ lệ chấp nhận



Khi trình độ văn hóa và mức sống của người dân ngày càng được nâng cao, nhu cầu tiêu dùng TDTT phục vụ sức khỏe sẽ ngày càng phát triển (Ảnh minh họa)

chi phí cho TDTT còn thấp là do thu nhập chưa ổn định (đối với lứa tuổi 16 - 24 tuổi) và quan niệm chi tiêu tiết kiệm truyền thống, không dám chi cho TDTT của người già Trung Quốc.

2.2. Thực trạng về trình độ văn hóa của cư dân có tiêu dùng thể dục thể thao

Bảng 3. Trình độ văn hóa của dân cư có tiêu dùng TDTT Quận Hải Điện - Tp. Bắc Kinh (n = 2654)

Trình độ văn hóa	Số người	Tỉ lệ %
Tiểu học	219	8.25
Trung học cơ sở	326	12.28
Trung học phổ thông	466	17.55
Đại học	677	25.50
Sau đại học	966	36.39

Kết quả điều tra cho thấy, tỉ lệ người dân có chi tiêu cho TDTT có xu hướng tỉ lệ thuận với trình độ văn hóa. Trình độ văn hóa càng cao thì người dân càng có xu hướng tự nguyện chi tiêu cho TDTT. Điều này cũng hoàn toàn đúng với quy luật thực tế là khi người dân có trình độ văn hóa càng cao thì càng nhận thức được sâu sắc về vai trò, tác dụng của TDTT đối với sức khỏe và cuộc sống, càng tự nguyện chi tiêu cho TDTT.

2.3. Thực trạng kết cấu tiêu dùng TDTT của cư dân Quận Hải Điện - Thành phố Bắc Kinh

Bảng 4. Cơ cấu tiêu dùng TDTT của cư dân Quận Hải Điện - Tp Bắc Kinh (n = 2654) (có thể chọn nhiều đáp án)

Nội dung chi	Số người lựa chọn "có"	%	Thứ tự
Trang phục TDTT	2389	90.01	1
Dụng cụ, thiết bị TDTT	1386	52.22	2
Vé xem thi đấu	1264	47.62	3
Phí tham gia CLB TDTT	908	34.21	4
Băng, đĩa, báo, tạp chí TDTT	545	20.53	5
Chi khác	218	8.21	6

Kết quả điều tra bảng 4 cho thấy: Chi tiêu cho TDTT của cư dân Quận Hải Điện - Tp. Bắc Kinh chủ yếu vẫn tập trung vào các mục chi truyền thống như "Trang phục TDTT", "dụng cụ, thiết bị TDTT", "vé xem thi đấu" ... Số người chấp nhận mất phí tham gia các CLB TDTT vẫn còn ở mức khá khiêm tốn, chỉ ở mức 1/3. Số người chịu mất phí tìm mua các loại băng đĩa, báo, tạp chí hướng dẫn tập luyện TDTT cho đúng khoa học còn ở mức thấp, chỉ khoảng 1/5 số người được điều tra.

Kết quả điều tra lần này cũng cho thấy, số tiền người dân Quận Hải Điện Tp. Bắc Kinh chi tiêu cho TDTT hàng năm trung bình là 284 Nhân dân tệ (tương đương khoảng 1.000.000 đồng Việt Nam). Con số này chỉ tương đương khoảng 70%

Bảng 5. Mối quan hệ giữa thu nhập bình quân hàng tháng với mức chi phí cho TDTT của cư dân Quận Hải Điện - Thành phố Bắc Kinh

Chi TDTT (NDT) Thu nhập	< 100	101 - 300	301 - 500	501 - 1000	> 1001
< 1000 NDT	51.10%	35.90%	12.90%	0%	0%
1000 - 2000 NDT	31.10%	42.50%	17.20%	0%	0%
2001 - 3000 NDT	17.90%	40.80%	37.50%	3.80%	0%
3001 - 5000 NDT	7.10%	37.60%	46.20%	7.30%	1.80%
> 5001 NDT	3.10%	15.70%	36.40%	32.80%	12%

mức chi phí cho TDTT hàng năm bình quân của cư dân thành thị trên toàn Trung Quốc.

2.4. Mối quan hệ giữa mức thu nhập và chi tiêu cho TDTT của cư dân Quận Hải Điện - Thành phố Bắc Kinh

Thông qua điều tra, chúng tôi cũng thống kê, tổng kết được mối quan hệ giữa thu nhập bình quân hàng tháng với mức chi tiêu cho TDTT của cư dân Quận Hải Điện Tp. Bắc Kinh, được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5 cho thấy: Ở mức thu nhập bình quân < 1000 NDT/ tháng, mức chi cho TDTT chủ yếu tập trung ở các mức thấp là < 100 NDT/ tháng và 101 - 300 NDT/ tháng; ở mức thu nhập 1000 - 2000 NDT/ tháng, mức chi cho TDTT vẫn tập trung ở các mức < 100 NDT/ tháng và 101 - 300 NDT/ tháng, tuy nhiên đã có sự tăng trưởng về tỉ lệ; ở mức thu nhập bình quân 2001 - 3000 NDT/ tháng, mức chi cho TDTT đã có sự chuyển biến đáng kể, tập trung vào các mức 101 - 300 NDT/ tháng và 301 - 500 NDT/ tháng; Ở mức thu nhập 3001 - 5000 NDT/ tháng, mức chi cho TDTT đã tăng dần về ngưỡng 301 - 500 NDT/ tháng với tỉ lệ khá cao (46,2% số người trả lời); Ở mức thu nhập > 5001 NDT/ tháng, có đến 36,4% và 32,8% số người được phỏng vấn chấp nhận chi cho TDTT ở các mức 301 - 500 NDT/tháng và 501 - 1000 NDT/ tháng. Cá biệt, có 12% số người được hỏi chấp nhận chi đến > 1000 NDT cho TDTT ở mức thu nhập từ 5001 NDT trở lên.

KẾT LUẬN

1, Khả năng chi tiêu và hệ số Engle's của cư dân Quận Hải Điện Tp. Bắc Kinh đã đạt mức giàu có, có đầy đủ khả năng tiêu dùng cho TDTT. 66,9% cư dân Quận Hải Điện Tp. Bắc Kinh có tiêu dùng cho TDTT.

2, Nhóm tuổi chi tiêu nhiều nhất cho TDTT của cư dân Quận Hải Điện - Tp. Bắc Kinh là từ 25 - 59 tuổi. Ở các nhóm tuổi còn lại, mức chi còn khiêm tốn.

3, Tỉ lệ người dân đồng ý chi tiêu cho TDTT tỉ lệ thuận với trình độ văn hóa của người dân Quận Hải Điện Tp. Bắc Kinh. Cư dân có trình độ văn hóa cao thường có tỉ lệ tự nguyện chi phí cho TDTT cao hơn.

4, Kết cấu chi tiêu cho TDTT của cư dân Quận Hải Điện - Tp. Bắc Kinh chủ yếu vẫn tập trung vào các mục chi truyền thống như "Trang phục TDTT", "dụng cụ, thiết bị TDTT", "vé xem thi đấu" ... Số người chấp nhận mất phí tham gia các CLB TDTT, tìm mua các loại băng đĩa, báo, tạp chí hướng dẫn tập luyện TDTT cho đúng khoa học vẫn còn ở mức khá khiêm tốn.

5, Số tiền cư dân Quận Hải Điện - Tp. Bắc Kinh chi tiêu trung bình cho TDTT hàng năm là 284 NDT (tương đương khoảng 1.000.000 VND). Con số này có xu hướng tỉ lệ thuận với thu nhập bình quân tháng của người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.中国群众体育调查组。中国群众体育现状调查与研究。北京体育大学出版社，1998。
- 2.中国群众体育调查组。中国群众体育现状调查与研究。北京体育大学出版社，2001。
- 3, 钟天朗(2012)，体育经济学概论。复旦大学出版社
- 4, 靳英华(2015)，体育经济学。高等教育出版社。
- 5, 张保华(2004)。现代体育经济学。中山大学出版社
- 6, 王凯珍(2005)，社区体育。高等教育出版社。